

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - TÀI CHÍNH - LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ liên tịch số 09/2000/TT-LT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/4/2000 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi khoản a Điều 1 của Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Thi hành Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi khoản a Điều 1 của Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập, liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học tập là học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập, hệ chính quy tập trung, dài hạn có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ mức khá trở lên. Như vậy, kết quả học tập và rèn luyện từ khá trở lên chỉ là điều kiện để được xếp vào diện xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

Căn cứ vào quỹ học bổng đã được xác định và phần ngân sách được Nhà nước giao hàng năm, hiệu trưởng xác định số lượng suất học bổng khuyến khích học tập cho từng khóa học, từng ngành học. Nếu số người đạt loại khá trở lên lớn hơn số suất học bổng khuyến khích học tập, sau khi đã cấp đủ số suất phần thưởng khuyến khích học tập cho những học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên, hiệu trưởng căn cứ điểm trung bình chung mở rộng xét cấp học bổng theo thứ tự từ điểm cao trở xuống cho đến khi hết số suất học bổng đã xác định của trường.

Nếu quỹ học bổng khuyến khích học tập chi không hết thì nhà trường được phép bổ sung vào kinh phí chi thường xuyên.

Tiêu chuẩn xếp loại kết quả học tập và rèn luyện, mức học bổng và số tháng được hưởng học bổng trong năm vẫn như quy định tại Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. VỀ QUỸ HỌC BỔNG

Quỹ học bổng khuyến khích học tập hàng năm của các trường được xác định từ 10% đến 15% ngân sách chi thường xuyên cho đào tạo thuộc các khoản tương ứng của Loại 14 "Giáo dục và đào tạo" (trừ Mục 118 "Sửa chữa lớn tài sản cố định", Mục 145 "Mua sắm tài sản cố định").

Giám đốc các đại học, hiệu trưởng các trường đào tạo được điều tiết số suất học bổng khuyến khích học tập giữa các ngành nghề đào tạo, các khóa học theo hướng khuyến khích những ngành nghề Nhà nước cần đào tạo, những ngành nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển, nhằm động viên học sinh, sinh viên cố gắng vươn lên trong học tập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quý học bổng khuyến khích học tập được đăng ký định kỳ theo từng quý. Việc cấp phát và quyết toán quỹ học bổng được thực hiện theo đúng các quy định tài chính hiện hành.

Giám đốc các đại học, hiệu trưởng các trường đào tạo có trách nhiệm thông báo công khai cho toàn thể học sinh, sinh viên được biết các chỉ tiêu học bổng cụ thể ở từng ngành học, từng khóa học, đảm bảo cho việc xét cấp học bổng được thực hiện công khai, dân chủ và công bằng.

Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách ưu đãi, nếu có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ mức khá trở lên, đều được hưởng phần thưởng khuyến khích học tập theo các mức đã quy định tại Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các quy định của Thông tư này thay thế các quy định có liên quan đến chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập tại Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN TẤN PHÁT

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Thủ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH LIÊU

**BỘ TÀI CHÍNH - ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO**

**THÔNG TƯ số 30/2000/TTLT-BTC-UBTDTT
ngày 24/4/2000 hướng dẫn chế độ
quản lý tài chính đối với các cơ
sở ngoài công lập hoạt động
trong lĩnh vực thể dục thể thao.**

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao;